

Số: /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị
cho Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I
và Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II”
thuộc Dự án “Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị
phục vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3097/QĐ-BNN-KH ngày 15/7/2021 và số 3409/QĐ-BNN-KH ngày 07/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật”;

Xét đề nghị của Cục Bảo vệ thực vật tại Tờ trình số 1057/BVTV-TTr ngày 12/6/2023 trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế tổng mặt bằng xây dựng khu đất tại số 7A Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, phê duyệt Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I và Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II” thuộc Dự án trên và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của của Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I tại Tờ trình số 101/TTr-SNK1 ngày 09/6/2023 trình thẩm định, phê duyệt Dự án thành phần trên và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 939/BC-XD-TĐ ngày 16/6/2023) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần (DATP) “Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I và Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II” với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần “Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I và Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II” thuộc dự án “Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật”.

2. Loại, nhóm dự án, loại, cấp công trình chính:

- Loại công trình, dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và PTNT;

- Nhóm dự án: Nhóm C;

- Cấp công trình chính: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao chuẩn bị dự án: Cục Bảo vệ thực vật.

5. Chủ đầu tư DATP (từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án): Trung tâm Kiểm dịch thực vật (KDTV) sau nhập khẩu I.

6. Tổ chức tư vấn lập báo cáo NCKT: Liên danh Công ty CP Tư vấn Đầu tư xây dựng và PTNT, Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng EAL Việt Nam, Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng TAC.

Chủ nhiệm thiết kế: Kiến trúc sư Nguyễn Thị Việt Dung.

7. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm dịch thực vật cho Trung tâm KDTV sau nhập khẩu I và Trung tâm KDTV sau nhập khẩu II phục vụ các hoạt động và thực hiện nhiệm vụ được giao

8. Địa điểm đầu tư:

- Trung tâm KDTV sau nhập khẩu I tại thành phố Hà Nội;

- Trung tâm KDTV sau nhập khẩu II tại thành phố Hồ Chí Minh.

9. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng khu đất khu đất số 7A, phố Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội:

a) Các chỉ tiêu thiết kế:

TT	Nội dung thiết kế	Chỉ tiêu	Tỷ lệ
	Tổng diện tích đất	10.937,10 m ²	100%
1	Tổng diện tích xây dựng	2.787,70 m ²	25,49%

TT	Nội dung thiết kế	Chỉ tiêu	Tỷ lệ
2	Tổng diện tích sàn	5.520,71 m ²	
3	Diện tích Ki ốt hiện trạng	605,00 m ²	5,53%
4	Diện tích sân đường nội khu	3.480,00 m ²	31,82%
5	Diện tích cây xanh, thảm cỏ	4.064,40 m ²	37,16%
6	Mật độ xây dựng	25,49%	
7	Hệ số sử dụng đất	0,505 lần	
8	Số tầng cao công trình	01 - 02 tầng	

b) Các hạng mục công trình chính:

- Tại khu đất của Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I: Tháo dỡ Nhà lưới, Vườn thực nghiệm ngoài trời để xây mới Nhà làm việc (02 tầng);

- Tại các khu đất của Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng V, Trung tâm Giám định Kiểm dịch thực vật, Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc: Giữ nguyên theo nội dung được duyệt tại Quyết định số 5414/QĐ-BNN-XD ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

10. Nội dung, quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10.1. Nội dung, quy mô đầu tư:

a) Xây dựng (tại Trung tâm KDTV sau nhập khẩu I): Xây dựng mới Nhà làm việc (02 tầng và tum thang, diện tích xây dựng khoảng 708,5m², tổng diện tích sàn khoảng 1.462,1m²), các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật.

b) Thiết bị:

- Tại Trung tâm KDTV sau nhập khẩu I: Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị thí nghiệm, thiết bị làm việc (bàn ghế, tủ tài liệu...), thiết bị công trình (điều hòa nhiệt độ, máy bơm nước, thiết bị điện nhẹ cháy chữa cháy, xử lý nước thải...);

- Tại Trung tâm KDTV sau nhập khẩu II: Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị thí nghiệm.

10.2. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

10.2.1. Nhà làm việc:

- Kiến trúc: Cao 02 tầng và 01 tum thang, diện tích xây dựng khoảng 708,5m², tổng diện tích sàn khoảng 1.462,1m²; bước gian 3,6m và 3,9m, nhịp nhà 5,4m; tầng 1 cao 3,9m, tầng 2 và tầng tum thang cao 3,6m; giao thông bằng 02 thang bộ và 02 thang thoát hiểm (ngoài nhà) kết hợp hành lang bên rộng 2,1m;

- Kết cấu: Móng băng giao nhau, cột, dầm, sàn, sàn mái, dàn hoa... BTCT; tường xây gạch không nung, vữa XM; mái xây tường thu hồi, gác xà gồ thép, lợp tôn; nền nhà đổ BTXM; thang thoát hiểm dùng kết cấu thép tổ hợp; mái sảnh khung thép tổ hợp, bít tấm nhôm nhựa;

- Hoàn thiện:

+ Nền, sàn phòng làm việc, hành lang lát gạch granite; nền, sàn phòng thí nghiệm sơn tăng cứng chuyên dụng; tường trát vữa XM, sơn nước không bả; vách ngăn phòng thí nghiệm dùng tấm panel;

+ Cửa đi, cửa sổ, vách khung nhôm hệ (tương đương loại Xingfa), kính an toàn, một số cửa sổ dùng kính chống cháy, một số cửa đi thép chống cháy chuyên dụng;

+ Khu vệ sinh: nền, sàn chống thấm bằng vật liệu chuyên dụng, lát gạch ceramic chống trơn, tường ốp gạch ceramic, trần thạch cao; lắp đặt các thiết bị vệ sinh;

- Bể tự hoại chôn ngầm dưới nền nhà, thành xây gạch vữa XM, đáy đổ BTCT, nắp đặt tấm đan BTCT;

- Cấp điện trong nhà dùng cáp, dây dẫn ruột đồng chôn ngầm; lắp đặt tủ điện, đèn, quạt các loại, các thiết bị và phụ kiện điện kèm theo;

- Chống sét: Dùng kim thu sét, dây dẫn sét và hệ tiếp địa bằng thép;;

- Điện nhẹ: Lắp đặt mạng LAN, hệ thống giám sát hình ảnh theo quy định;

- Thông gió cấp nhiệt: Lắp đặt điều hòa nhiệt độ loại treo tường các loại, quạt hút gió và các phụ kiện kèm theo;

- Cấp thoát nước trong nhà: Cấp nước lên bồn nước mái, sau đó tự chảy xuống các điểm dùng nước trong nhà dùng ống nhựa chôn ngầm; nước thải sinh hoạt và nước thải phòng thí nghiệm được thu gom vào từng hệ thống riêng biệt bằng ống nhựa chôn ngầm; lắp đặt bồn nước mái và phụ kiện kèm theo;

- Phòng chống mối: Sử dụng thuốc chuyên dụng để xử lý theo quy định;

Phòng cháy chữa cháy: Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước, hệ thống chữa cháy cầm tay và các thiết bị khác theo quy định.

10.2.2. Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

a) Sân đường nội khu:

- Đường nội khu: Diện tích khoảng 330m²; kết cấu mặt đường đổ BTXM, dưới lót vải xác rắn và lớp cấp phối đá dăm, đất nền đầm chặt; bố trí khe co giãn theo quy định;

- Sân nội khu: Diện tích khoảng 405m²; kết cấu mặt sân đổ BTXM, dưới lót vải xác rắn, đất nền đầm chặt;

- Bồn hoa: thành xây gạch không nung, vữa XM, phần hồ trát vữa XM, sơn nước không bả; đổ đất trồng cây.

b) Cấp điện hạ thế ngoài nhà từ trạm biến áp hiện có vào tủ điện tổng dùng cáp ruột đồng vỏ bọc PVC, chôn ngầm trong rãnh cáp theo quy định.

c) Cấp nước ngoài nhà từ điểm đầu nối đến bồn chứa nước dùng ống nhựa chôn ngầm; lắp đặt bồn chứa nước, máy bơm cấp nước động cơ điện.

d) Thoát nước ngoài nhà:

- Nước thải thí nghiệm được dẫn đến trạm xử lý bằng ống nhựa chôn ngầm. Trạm xử lý nước thải thí nghiệm gồm: hồ ga thu nước thải thí nghiệm (kết cấu tương tự như bể tự hoại, riêng đáy đổ BTXM), lắp đặt thiết bị xử lý nước thải hợp khối (chế tạo sẵn có bể đỡ bằng BTCT).

- Thoát nước thải sinh hoạt và nước mưa dùng rãnh chữ nhật kết hợp hồ ga có kết cấu tương tự như hồ ga thu nước thải thí nghiệm.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- Các quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 01: 2021 về Quy hoạch xây dựng; QCVN 03: 2022/BXD về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng; QCVN 01: 2020/BCT về an toàn điện; QCVN 06: 2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình; các quy chuẩn khác có liên quan;

- Các tiêu chuẩn thiết kế xây dựng: TCVN 4601: 2012 Trụ sở cơ quan hành chính nhà nước; TCVN 2737: 2020 Tải trọng và tác động; TCVN 9379: 2012 Kết cấu xây dựng và nền; TCVN 9362: 2012 Nền nhà và công trình; TCVN 5574: 2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép; TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép; các tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng:

a) Tổng mức đầu tư xây dựng DATP lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn; đơn giá xây dựng công trình, đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công, giá vật tư, vật liệu theo công bố của thành phố Hà Nội và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

b) Tổng mức đầu tư xây dựng được duyệt: 30.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)

Chia ra:

- Chi phí xây dựng:	15.589.181.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	8.183.400.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	653.746.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.443.377.000 đồng;
- Chi phí khác:	305.230.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	3.825.066.000 đồng.

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

13. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện: 03 năm.

Điều 3. Phân giao nhiệm vụ:

1. Cục Bảo vệ thực vật (Đơn vị được giao chuẩn bị dự án):

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ về tình hình thực hiện dự án, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ toàn dự án;
- Chủ trì hoàn thiện hồ sơ, trình quyết toán các chi phí chuẩn bị dự án theo quy định;
- Cung cấp các hồ sơ tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Chủ đầu tư DATP có liên quan;
- Hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình;
- Thực hiện lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định;
- Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy cho khu đất số 7A, phố Lê Văn Hiến đảm bảo các quy định hiện hành và đồng bộ với DATP.

2. Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I (Chủ đầu tư DATP từ giai đoạn thực hiện dự án đến kết thúc dự án):

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư DATP theo quy định;
- Tổ chức quản lý và thực hiện DATP theo nội dung Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng, đảm bảo an toàn, đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả;
- Trình Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng công trình) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu DATP phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp; tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định có liên quan;
- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt, lưu ý các ý kiến thẩm định nêu trong Báo cáo thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình; tổ chức thẩm định, phê duyệt danh mục, tính năng, thông số kỹ thuật các thiết bị làm việc;
- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II lập hồ sơ trình Bộ (qua Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường) thẩm định, phê duyệt danh mục, số lượng, tính năng, thông số kỹ thuật các thiết bị công nghệ (thiết bị thí nghiệm, thiết bị xử lý nước thải);

- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến thanh lý tài sản và giấy phép môi trường theo quy định (ngay sau khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư); chỉ được khởi công xây dựng công trình sau khi hoàn thành các thủ tục trên;

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước, vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định (nếu cần);

- Chủ trì lập hồ sơ, trình quyết toán kinh phí hạng mục hoặc DATP giai đoạn thực hiện và kết thúc dự án theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách theo tiến độ thực hiện DATP và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán theo niên độ, quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành; hướng dẫn Chủ đầu tư DATP thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện DATP theo quy định.

6. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường: Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt danh mục, số lượng, tính năng, thông số kỹ thuật và chủ trì kiểm tra công tác nghiệm thu các thiết bị công nghệ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Giám đốc Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I, Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr. Phòng Đức Tiến;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Kho bạc NN (TU' và ĐP);
- Lưu VT, XD (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp